

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mua

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Phạm Thị H trình bày: Năm 1990 qua quen biết nên bà và ông L có tiền đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long ngày 27/12/2002.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2002 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ông L không quan tâm chăm lo cuộc sống của bà. Bà và ông L ly thân từ năm 2002 đến nay. Bà thấy không còn tình cảm với ông L. Bà yêu cầu:

- + Về hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn với ông L
- + Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 20/5/1992 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 13/6/1996. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bà H trình bày: Bà Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến, yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L

[3] Về hôn nhân: Qua quen biết bà H và ông L có tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong năm 2002 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, ông L không quan tâm chăm lo cuộc sống của bà và gia đình. Bà và ông L ly thân từ năm 2002 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông L. Bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L

[4] Về con chung: Bà H và ông L có hai con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 20/5/1992 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 13/6/1996. Con chung đã trưởng thành, bà H không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H

1. Về hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông L

2. Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Thanh L có hai con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 20/5/1992 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 13/6/1996. Con chung đã trưởng thành, bà Phạm Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010078 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bà Phạm Thị H đã nộp xong.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01b;
- UBND xã T: 01b;
- Đường sự: 02b;
- Lưu: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Út